

Bản án số: 151/2024/HS-ST

Ngày: 16/5/2024

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Hằng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Lâm và bà Trần Thị Ngọc
Quyên

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thanh, Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế tham gia phiên tòa:
Ông Phạm Thành Trung, Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Huế xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 114/2024/HSST ngày 05 tháng 04 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 120/2024/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 05 năm 2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn B, sinh ngày 06/06/1999 tại tỉnh Thừa Thiên Huế; Nơi thường trú: Tổ dân phố A, phường T, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế; Chỗ ở hiện nay: tổ dân phố A, phường T, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế; Nghề nghiệp: Đánh cá biển; Trình độ học vấn: 01/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn H (Sinh năm 1975) và bà: Nguyễn Thị H1 (Sinh năm 1970). Vợ: Dương Thị H2 (Sinh năm 2001). Con: Con lớn nhất sinh năm 2018 nhỏ nhất sinh năm 2021.

*** Quá trình nhân thân:** Từ nhỏ sống cùng với cha mẹ, đi học đến lớp 01/12 thì nghỉ học, ở nhà phụ giúp gia đình. Năm 2018 lập gia đình cùng vợ con sống tại tổ dân phố A, phường T, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo Nguyễn Văn B bị bắt quả tang, bị tạm giữ từ ngày 31/12/2023 và gia hạn tạm giữ ngày 03/01/2024, sau đó bị khởi tố chuyển tạm giam từ ngày 06/01/2024 cho đến nay tại nhà tạm giữ Công an thành phố H. Có mặt.

*** Người làm chứng:**

- Anh Đinh Trường L, sinh năm 2000; địa chỉ: TDP D, phường T, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Vắng mặt

- Anh Phạm Ngọc L1, sinh năm 1979; địa chỉ: TDP A, phường T, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 16 giờ 00 phút ngày 30/12/2023, do muốn có ma túy để sử dụng, Nguyễn Văn B bắt xe Buýt đi từ phường T lên bến xe chợ Đ, thành phố H. Sau khi xuống xe, B đi bộ vào kiệt của đường T, phường Đ, thành phố H gặp một nam thanh niên (không rõ nhân thân, lai lịch) hỏi mua 800.000 đồng ma túy tổng hợp dạng đá, mục đích để sử dụng. Sau khi mua được ma túy B cất giấu trong túi quần bên phải đang mặc trên người rồi đi đến bến xe chợ Đ, thành phố H bắt xe Buýt về lại T, thành phố H. Đến 19 giờ 30 phút cùng ngày B lấy một ít ma túy đưa ra sân nhà thờ Trương Quý C thuộc Tổ dân phố A, phường T, thành phố H để sử dụng thì bị lực lượng Công an thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế phát hiện bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, thu giữ trong túi quần bên phải của B đang mặc trên người có một túi nilong màu trắng viền xanh bên trong chứa tinh thể rắn màu trắng, theo B khai nhận đó là ma túy tổng hợp dạng đá. Công an thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế đưa B cùng tang vật về Công an phường T, thành phố H làm việc.

** Vật chứng thu giữ gồm:*

- 01 (một) túi nilong màu trắng viền xanh bên trong chứa tinh thể rắn màu trắng (có biên bản niêm phong kèm theo).

* Tại bản Kết luận giám định số 817/KL- KTHS ngày 04/01/2024 của Phòng K Công an tỉnh T, kết luận:

- Mẫu tinh thể rắn màu trắng trong phong bì niêm phong ký hiệu A1 gửi đi giám định (nêu tại mục 1.1, phần II) có khối lượng là 0,165g (không phẩy một sáu năm gam), là ma túy, loại Methamphetamine.

- Mẫu tinh thể rắn màu trắng trong phong bì niêm phong ký hiệu A2 gửi đi giám định (nêu tại mục 1.2, phần II) có khối lượng là 1,5239g (một phẩy năm hai ba chín gam), là ma túy, loại Methamphetamine.

Sau khi giám định, Cơ quan giám định đã hoàn lại đối tượng giám định cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H tiếp tục tạm giữ gồm:

+ 0,0650g (không phẩy không sáu năm không gam) mẫu tinh thể rắn màu trắng trong phong bì niêm phong ký hiệu A1 (nêu tại mục 1.1, phần II);

+ 1,4239g (một phẩy bốn hai ba chín gam) mẫu tinh thể rắn màu trắng trong phong bì niêm phong ký hiệu A2 (nêu tại mục 1.2, phần II);

+ Các vật liệu dùng để bao gói, niêm phong khi gửi giám định.

Tất cả được niêm phong theo quy định. (BL: số 32-34)

** Về xử lý vật chứng:*

Số ma túy hoàn lại sau khi đã giám định (cùng các vật liệu dùng để bao gói, niêm phong khi gửi giám định) đã chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Huế để phục vụ việc truy tố xét xử.

Quá trình điều tra vụ án, bị cáo Nguyễn Văn B đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, phù hợp với các tài liệu chứng cứ đã thu thập được trong quá trình điều tra vụ án.

Tại bản cáo trạng số 136/CT-VKSTPH ngày 04 tháng 04 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế truy tố bị cáo Nguyễn Văn B về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Huế đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn B phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.
- Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt Nguyễn Văn B từ 01 (một) năm 03(Ba) tháng đến 01 (Một) năm 06(S) tháng tù.

- Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy:

- + Sổ Ma túy còn lại sau giám định là gói ma túy được niêm phong kín bằng giấy trắng và băng keo trong, bên ngoài có 02 (hai) chữ ký của Giám định viên Trần N, 02 (hai) chữ ký của Điều tra viên Trần Văn V, 02 (hai) dấu tròn đỏ của phòng K Công an tỉnh T và dòng chữ “H3 mẫu vật vụ Nguyễn Văn B, bắt ngày 30/12/2023”.

- Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Văn B phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Tại lời nói sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo một cơ hội để làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Vào khoảng 19 giờ 30 phút ngày 30/12/2023, tại nhà thờ T thuộc tổ dân phố A, phường T, thành phố H, Nguyễn Văn B có hành vi tàng trữ trái phép 1,6889 gam (một phẩy sáu tám tám chín gam) là ma túy, loại Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng thì bị phát hiện, bắt quả tang.

Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế truy tố bị cáo Nguyễn Văn B về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng là vi phạm pháp luật hình sự nhưng vì để thỏa mãn nhu cầu nghiện ngập của mình nên bị cáo đã phạm tội. Hành vi phạm tội của bị cáo đã gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền của Nhà nước về quản lý chất ma túy, trực tiếp ảnh hưởng xấu đến sức khỏe của con người, sự phát triển của nòi giống và làm tăng tệ nạn xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, an toàn xã hội nên cần xử lý nghiêm.

[3] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy rằng: Bị cáo không phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào; trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử nhận thấy cần phải xử phạt bị cáo bằng một hình phạt thật nghiêm khắc, cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội

một thời gian dài để bị cáo có thời gian cải tạo bản thân và để giáo dục, răn đe những đối tượng khác.

[4] Về xử lý vật chứng: Do ma túy là chất cấm tàng trữ, lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy số Ma túy còn lại sau giám định: Gói ma túy được niêm phong kín bằng giấy trắng và băng keo trong, bên ngoài có 02 (hai) chữ ký của Giám định viên Trần N, 02 (hai) chữ ký của Điều tra viên Trần Văn V, 02 (hai) dấu tròn đỏ của phòng K Công an tỉnh T và dòng chữ “H3 mẫu vật vụ Nguyễn Văn B, bắt ngày 30/12/2023”.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[6] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận điều tra và bản cáo trạng nên các hành vi, quyết định của cơ quan tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015;

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn B phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn B 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày tạm giữ 31/12/2023.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên xử:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ Số Ma túy còn lại sau giám định là gói ma túy được niêm phong kín bằng giấy trắng và băng keo trong, bên ngoài có 02 (hai) chữ ký của Giám định viên Trần N, 02 (hai) chữ ký của Điều tra viên Trần Văn V, 02 (hai) dấu tròn đỏ của phòng K Công an tỉnh T và dòng chữ “H3 mẫu vật vụ Nguyễn Văn B, bắt ngày 30/12/2023”.

Các vật chứng trên được xác định theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 04/04/2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Huế.

2. Về án phí: Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn B chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án sơ thẩm xét xử công khai, báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Sở Tư pháp tỉnh TT Huế;
- Phòng PV 06 CA tỉnh TT Huế;
- VKSND TP Huế; CA TP Huế;
- Chi cục THADS thành phố Huế;
- Bị cáo;
- Lưu.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Thu Hằng

